

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **01/2020/DS-ST**

Ngày: **07/01/2020**

V/v tranh chấp "*Hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mến

2. Bà Trần Ngọc Sáng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh Nhung- Thư ký Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C tham gia phiên tòa: Ông Trần Bảo Quốc- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2020, Tòa án nhân dân quận C mở phiên tòa công khai tại trụ sở để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 204/2019/TLST-DS ngày 21/8/2019 về tranh chấp "*Hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 324/2019/QĐST- DS ngày 26/12/2019 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn: Ngân hàng V.** Địa chỉ: 89 đường L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Đại diện ủy quyền: Ông **Lê Văn H1**- Chuyên viên xử lý nợ VPBank AMC- Tầng 2 Số 96 đường C, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền ngày 21/5/2019). Có mặt.

***Bị đơn:** Bà **Sơn Thị Kim H**; sinh năm: 1987. Địa chỉ: 486B khu vực TH, phường PT, quận C, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông **Nguyễn Văn P**; sinh năm: 1980. Địa chỉ: 486B khu vực TH, phường PT, quận C, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21/5/2019 và quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện nguyên đơn là Ngân hàng V (Ngân hàng V) trình bày:

Trước đây, bà Sơn Thị Kim H có vay của Ngân hàng V số tiền **20.000.000đ** vào ngày 30/3/2016. Tuy nhiên, bà H thanh toán vốn gốc và lãi còn thiếu nên đến ngày **16/01/2017** bà H ký Hợp đồng vay của Ngân hàng Việt Nam V số tiền **40.000.000đ**, mua bảo hiểm **2.000.000đ**, tổng cộng **42.000.000đ** theo **Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số 20170124-0000369**, thỏa thuận thanh toán nợ gốc và lãi định kỳ hàng tháng, thời hạn 36 tháng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất 42%/năm, lãi quá hạn là 150% lãi trong hạn; hợp đồng vay không có đảm bảo.

Quá trình thực hiện hợp đồng: do bà H còn thiếu tiền vốn gốc và lãi của Hợp đồng vay trước nên số tiền giải ngân bà H thực nhận của Hợp đồng vay này là **30.000.000đ** vào ngày 24/01/2017.

Tính đến ngày 06/9/2017, bà H đã trả nợ gốc được **4.253.788đ** và lãi được **10.294.162đ**. Bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận của hợp đồng.

Hiện tại bà H còn nợ vốn gốc là: **37.746.212đ** + lãi tạm tính đến ngày 07/01/2020 là **56.705.651đ**; tổng cộng: **94.451.863đ**.

Việc bà H vay tiền thì chỉ có bà H giao dịch và ký tên giao dịch với Ngân hàng; tuy nhiên, hiện nay chồng bà H là ông P đồng ý cùng chịu trách nhiệm trả nợ nên Ngân hàng yêu cầu vợ chồng bà H, ông P phải chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng vốn gốc là: **37.746.212đ** + lãi tạm tính đến ngày 07/01/2020 là **56.705.651đ**; tổng cộng: **94.451.863đ** và lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo đến khi thanh toán tất nợ theo mức lãi suất thỏa thuận của hợp đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Sơn Thị Kim H trình bày:

Thừa nhận ngày 16/01/2017, bà có ký hợp đồng vay của Ngân hàng số tiền **42.000.000đ** với nội dung thỏa thuận của hợp đồng và quá trình thực hiện hợp đồng như ngân hàng nêu trên là đúng. Bà thừa nhận hiện tại còn nợ tiền vốn gốc của nguyên đơn số tiền **37.746.212đ** và nợ lãi như ngân hàng nêu trên là đúng.

Việc bà vay tiền của ngân hàng thì chồng bà là ông Nguyễn Văn P không biết. Tuy nhiên, hiện nay ông P cũng đồng ý cùng bà chịu trách nhiệm trả số nợ này cho ngân hàng.

Nay bà đồng ý chịu trách nhiệm trả số nợ vốn gốc còn thiếu cho Ngân hàng **37.746.212đ** và lãi phát sinh như ngân hàng yêu cầu nhưng yêu cầu trả dần mỗi tháng **1.000.000đ** vì hiện tại hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đang thiếu nợ nhiều người.

Nếu Ngân hàng đồng ý bỏ lãi, bà chỉ phải trả số tiền vốn gốc **37.746.212đ** thì bà đồng ý trả một lần cho ngân hàng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn P cho rằng:

Khoản vay này do vợ ông vay, ông không biết và cũng không có sử dụng khoản vay này. Tuy nhiên, do là chỗ vợ chồng nên ông đồng ý chịu trách nhiệm trả số nợ gốc còn lại **37.746.212đ** và lãi cho ngân hàng nhưng yêu cầu trả dần mỗi tháng **1.000.000đ**; hoặc trả số tiền gốc **37.746.212đ**, còn khoản lãi xin Ngân hàng miễn lãi vì hiện tại ông không có khả năng trả nợ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- **Về việc tuân theo pháp luật tố tụng** của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định pháp luật.

- **Về việc giải quyết vụ án:**

+ Đối với hợp đồng tín dụng: Do bà H là người ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng, bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngân hàng khởi kiện đòi bà H phải trả nợ là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán tiền nợ gốc **37.746.212đ** và lãi còn thiếu tạm tính đến ngày 07/01/2020 là **56.705.651đ**; tổng cộng: **94.451.863đ** cho nguyên đơn và lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo đến khi thanh toán tất nợ theo mức lãi suất thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng đã ký.

+ Do ông P là chồng bà H tự nguyện cùng chịu trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng nên ghi nhận; đề nghị buộc bà H và ông P cùng chịu trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng.

+ Đối với việc bà H, ông P yêu cầu trả dần mỗi tháng **1.000.000đ** hoặc nếu trả 01 lần thì yêu cầu miễn giảm lãi; xét thấy, yêu cầu này không được ngân hàng chấp nhận nên không có cơ sở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét mối quan hệ pháp luật:* đây là vụ kiện tranh chấp "*Hợp đồng tín dụng*" được ngành luật dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bà Sơn Thị Kim H phải trả tổng dư nợ còn thiếu gồm vốn: 37.746.212đ + lãi tạm tính đến ngày 07/01/2020 là 56.705.651đ; tổng cộng: 94.451.863đ và lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo đến khi thanh toán tất nợ theo mức lãi suất thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng đã ký; Hội đồng xét xử xét thấy:*

Bà Sơn Thị Kim H có ký **Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số 20170124-0000369** ngày 16/01/2017 và lịch trả nợ ngày 02/02/2017. Bị

đơn là bà H thừa nhận đã nhận tiền vay và thống nhất cho đến nay số tiền nợ gốc và lãi còn thiếu như nguyên đơn trình bày là đúng. Do đó, đây là sự thật không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do bà H đã nhận tiền vay nhưng vi phạm nghĩa vụ trả gốc và lãi theo như thỏa thuận của hợp đồng; vì vậy, Ngân hàng yêu cầu bà H phải trả số tiền nợ gốc và lãi còn thiếu là có cơ sở nên được chấp nhận. Do đó, bà H phải trả cho Ngân hàng V số tiền cụ thể như sau:

Vốn gốc: **37.746.212đ** + lãi tạm tính đến ngày 07/01/2020: **56.705.651đ**; tổng cộng: **94.451.863đ** và lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo đến khi thanh toán tất nợ theo mức lãi suất thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng đã ký.

[3] *Về trách nhiệm trả nợ*: xét thấy, khoản nợ này là khoản vay không có thế chấp tài sản, chỉ có bà H ký với Ngân hàng, ông P là chồng bà H không biết khoản vay này. Tuy nhiên, đây là khoản vay trong thời kỳ hôn nhân nên ông P cũng đồng ý cùng chịu trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng nên ghi nhận việc ông P cùng chịu trách nhiệm với bà H trả nợ cho Ngân hàng.

[4] Đối với việc bà H và ông P cho rằng hiện tại hoàn cảnh khó khăn nên yêu cầu trả dần mỗi tháng **1.000.000đ**; Hội đồng xét xử xét thấy: yêu cầu này không được phía nguyên đơn chấp nhận. Hơn nữa, điều kiện thi hành án của bà H, ông P sẽ được xem xét trong giai đoạn thi hành án nên yêu cầu trả chậm của bà H và ông P là không có cơ sở, không được chấp nhận.

[5] Đối với việc bà H, ông P yêu cầu nguyên đơn miễn giảm lãi suất; xét thấy: yêu cầu này không được nguyên đơn chấp nhận nên yêu cầu này là không có cơ sở, không được chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: bà H và ông P phải chịu **4.722.600đ** án phí theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 2 Điều 92; Điều 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Điều 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng.
- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Sơn Thị Kim H và ông Nguyễn Văn P phải trả cho Ngân hàng V số tiền: **94.451.863đ** (*chín mươi bốn triệu bốn trăm năm mươi một ngàn tám trăm*

sáu mươi ba đồng) (trong đó: vốn gốc: **37.746.212đ** + lãi tạm tính đến ngày 07/01/2020 là **56.705.651đ**) và lãi phát sinh kể từ ngày 08/01/2020 đến khi thanh toán tất nợ theo mức lãi suất thỏa thuận của **Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số 20170124-0000369** ngày 16/01/2017.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Sơn Thị Kim H và ông Nguyễn Văn P phải chịu **4.722.600đ (Bốn triệu bảy trăm hai mươi hai ngàn sáu trăm đồng)** án phí.

Nguyên đơn được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp **1.945.000đ** theo biên lai số 005519 ngày 01/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ.
- VKSND Q. C.
- Chi cục THA Q. C.
- Người TGTT.
- Lưu HS – BA.

Nguyễn Thị Thùy Trang

